|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chức năng** | **Mức User** | **Mức System** |
| DefaultProjectManagement | \* Sau khi nhấn chọn More Action trên thanh Menu, người dùng có thể thấy năm loại Dự án mặc định cần quản lý gồm: Inbox, Today, Tomorrow, Week, Upcoming. \* Sau khi lựa chọn một trong năm và nhận được danh sách các Project, Task, người dùng có thể tác động thêm xóa sửa lên các Task, Project. | \* Hệ thống có quyền truy cập CSDL chứa nội dung toàn bộ các Project, các Task đang tồn tại. \* Hệ thống có một bộ lọc để xác định những Project hoặc Task sẽ hiển thị tùy theo Dự án mặc định được chọn. |
| \* - Sau khi lựa chọn Inbox, người dùng có thể thấy nội dung toàn bộ các Project, các Task mà mình đã tạo. - Người dùng có quyền vào phần Cài Đặt của Inbox để lựa chọn những Project hoặc Task mà mình muốn xem. | \*Using Inbox Project: - Trước khi hiển thị nội dung, hệ thống tiến hành kiểm tra các thiết lập bộ lọc để lọc ra những Project, Task người dùng đã lựa chọn để xem, những Project hoặc Task này sau đó sẽ được hiển thị. |
| \* Sau khi lựa chọn Today, người dùng có thể thấy nội dung toàn bộ các Project, các Task mà mình đã đặt thời gian hoàn thành là một mốc nào đó "Trong ngày" (Today). | \*Using Today Project: - Trước khi hiển thị nội dung, hệ thống tiến hành kiểm tra thời gian đặt lịch phải hoàn thành của các Project hoặc các Task đó, nếu thời gian là "Today" thì hiển thị chúng lên. (Thời gian tính theo Timezone người dùng đã thiết lập, nếu không có thiết lập thì tính theo giờ hệ thống). |
| \* Sau khi lựa chọn Tomorrow, người dùng có thể thấy nội dung toàn bộ các Project, các Task mà mình đã đặt thời gian hoàn thành là một mốc nào đó "Trong ngày hôm sau" (Tomorrow). | \*Using Tomorrow Project:  - Trước khi hiển thị nội dung, hệ thống tiến hành kiểm tra thời gian đặt lịch phải hoàn thành của các Project hoặc các Task đó, nếu thời gian là "Tomorrow" thì hiển thị chúng lên. (Thời gian tính theo Timezone người dùng đã thiết lập, nếu không có thiết lập thì tính theo giờ hệ thống). |
| \* Sau khi lựa chọn Week, người dùng có thể thấy nội dung toàn bộ các Project, các Task mà mình đã đặt thời gian hoàn thành là một mốc nào đó "Trong tuần" (Week). | \*Using Week Project:  - Trước khi hiển thị nội dung, hệ thống tiến hành kiểm tra thời gian đặt lịch phải hoàn thành của các Project hoặc các Task đó, nếu thời gian là "Week" thì hiển thị chúng lên. (Thời gian tính theo Timezone người dùng đã thiết lập, nếu không có thiết lập thì tính theo giờ hệ thống). |
| \* - Sau khi lựa chọn Upcoming, người dùng có thể thấy nội dung toàn bộ các Project, các Task mà mình đã đặt thời gian hoàn thành là một mốc nào đó "Sắp tới" (Upcoming). - Người dùng có thể vào bộ lọc để lựa chọn các mốc thời gian mà mình muốn hiển thị, bao gồm: All, Today, Tomorrow, This Week, Next Week, ... (Mặc định là All). \* Sau khi nhận được danh sách các Task, Project, người dùng có quyền tác động thêm, xóa, sửa lên chúng. | \*Using Upcoming Project:  - Trước khi hiển thị nội dung, hệ thống tiến hành kiểm tra thời gian đặt lịch phải hoàn thành của các Project hoặc các Task đó, nếu thời gian là "Upcoming" (Thời gian tính theo Timezone người dùng đã thiết lập, nếu không có thiết lập thì tính theo giờ hệ thống) thì tiếp đó, hệ thống kiểm tra thiết lập bộ lọc để xác định mốc thời gian rồi mới hiển thị chúng lên. \* Hệ thống tự hành kiểm tra tình trạng các Project hoặc Task đã hiển thị và cập nhập vào CSDL nếu có thay đổi. (Chức năng Task List) |